

**TỔNG CÔNG TY  
THÉP VIỆT NAM-CTCP**

Số: **580** /BC-VNS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2025

Về danh sách người nội bộ và những người có liên quan

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**  
**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Mã chứng khoán: TVN

| STT | Tên người nội bộ<br>và người có liên<br>quan | Chức vụ/<br>Mối quan<br>hệ                                                    | Địa chỉ                                                                   | Số ID,<br>Ngày cấp                                      | SL CP của cá<br>nhân/đại diện<br>sở hữu | Tỷ lệ<br>CP nắm<br>giữ (%) | Ngày bổ<br>nhiệm | Ngày<br>miễn<br>nhiệm | Điện<br>thoại<br>và<br>Fax |
|-----|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|------------------|-----------------------|----------------------------|
| 1   | 2                                            | 3                                                                             | 4                                                                         | 5                                                       | 6                                       | 7                          | 8                | 9                     | 10                         |
| 1   | Đặng Minh Đức                                | Thư ký<br>Chủ tịch<br>HĐQT,<br>Người phụ<br>trách quản<br>trị Tổng<br>công ty | 68B ngách 66/71<br>Hoàng Văn Thái,<br>Khương Trung, Thanh<br>Xuân, Hà Nội | Số CCCD:<br>001087051536<br><br>Cấp ngày:<br>02/10/2024 | 0                                       | 0                          | 01/6/2025        |                       |                            |
| 2   | Đặng Đình Trung                              | Bố đẻ                                                                         | Hà Nội                                                                    | Số CCCD:<br>001055019668<br><br>Cấp ngày:<br>10/07/2021 | 0                                       | 0                          |                  |                       |                            |
| 3   | Phạm Thị Hoa                                 | Mẹ đẻ                                                                         | Hà Nội                                                                    | Số CCCD:<br>033416619551<br><br>Cấp ngày:<br>10/07/2021 | 0                                       | 0                          |                  |                       |                            |

| STT | Tên người nội bộ<br>và người có liên<br>quan | Chức vụ/<br>Mối quan<br>hệ | Địa chỉ                                                                   | Số ID,<br>Ngày cấp                                  | SL CP của cá<br>nhân/đại diện<br>sở hữu | Tỷ lệ<br>CP nắm<br>giữ (%) | Ngày bổ<br>nhiệm | Ngày<br>miễn<br>nhiệm | Điện<br>thoại<br>và<br>Fax |
|-----|----------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|------------------|-----------------------|----------------------------|
| 4   | Nguyễn Quang<br>Trung                        | Bố vợ                      | Hà Nội                                                                    | Số CCCD:<br>033059002851<br>Cấp ngày:<br>28/06/2021 | 0                                       | 0                          |                  |                       |                            |
| 5   | Nguyễn Thị Thanh                             | Mẹ vợ                      | Hà Nội                                                                    | Số CCCD:<br>033164000540<br>Cấp ngày:<br>12/08/2021 | 0                                       | 0                          |                  |                       |                            |
| 6   | Nguyễn Thị Thùy<br>Trang                     | Vợ                         | 68B ngách 66/71<br>Hoàng Văn Thái,<br>Khương Trung, Thanh<br>Xuân, Hà Nội | Số CCCD:<br>033188016132<br>Cấp ngày:<br>24/07/2021 | 0                                       | 0                          |                  |                       |                            |
| 7   | Đặng Minh Khánh                              | Con trai                   | 68B ngách 66/71<br>Hoàng Văn Thái,<br>Khương Trung, Thanh<br>Xuân, Hà Nội |                                                     | 0                                       | 0                          |                  |                       |                            |
| 8   | Đặng Đình Phúc                               | Con trai                   | 68B ngách 66/71<br>Hoàng Văn Thái,<br>Khương Trung, Thanh<br>Xuân, Hà Nội |                                                     | 0                                       | 0                          |                  |                       |                            |
| 9   | Đặng Đình Kiên                               | Em trai                    | Hà Nội                                                                    | Số CCCD:<br>001090050125<br>Cấp ngày:<br>05/01/2021 | 0                                       | 0                          |                  |                       |                            |



| STT | Tên người nội bộ<br>và người có liên<br>quan | Chức vụ/<br>Mối quan<br>hệ | Địa chỉ | Số ID,<br>Ngày cấp                                  | SL CP của cá<br>nhân/đại diện<br>sở hữu | Tỷ lệ<br>CP nắm<br>giữ (%) | Ngày bổ<br>nhiệm | Ngày<br>miễn<br>nhiệm | Điện<br>thoại<br>và<br>Fax |
|-----|----------------------------------------------|----------------------------|---------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|------------------|-----------------------|----------------------------|
| 10  | Nguyễn Thị Thảo<br>Linh                      | Em dâu                     | Hà Nội  | Số CCCD:<br>001193010793<br>Cấp ngày:<br>06/08/2022 | 0                                       | 0                          |                  |                       |                            |
| 11  | Nguyễn Quang<br>Tùng                         | Em vợ                      |         | Số CCCD:<br>033097006320<br>Cấp ngày:<br>03/06/2021 |                                         |                            |                  |                       |                            |

### Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người được UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên (chức vụ, đóng dấu-nếu là tổ chức))



**Phạm Công Thảo**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**VIETNAM STEEL  
CORPORATION**

No.: **5 8 0** /BC-VNS

Re: list of internal persons and affiliated persons of internal persons

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

*Hanoi, April 29, 2025*

**LIST OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSONS**  
**To: Hanoi Stock Exchange**

**Stock code: TVN**

| No. | Name of internal persons and affiliated persons | Position/Relationship                                                                                            | Address                                                                                        | ID card No.,<br>Date of issue                      | Number of shares owned | Percentage of share ownership | Date of appointment | Dismissal Date | Phone and Fax |
|-----|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------|---------------------|----------------|---------------|
| 1   | 2                                               | 3                                                                                                                | 4                                                                                              | 5                                                  | 6                      | 7                             | 8                   | 9              | 10            |
| 1   | Dang Minh Duc                                   | Secretary to the Chairman of the Board of Directors, Person in Charge of Corporate Governance of the Corporation | 68B, Alley 66/71 Hoang Van Thai Street, Khuong Trung Ward, Thanh Xuan District, Hanoi, Vietnam | No.001087051536<br>Grant Date :<br>October 2, 2024 | 0                      | 0                             | June 1, 2025        |                |               |
| 2   | Dang Dinh Trung                                 | Father                                                                                                           | Hanoi                                                                                          | No.001055019668<br>Grant Date :<br>10/07/2021      | 0                      | 0                             |                     |                |               |
| 3   | Pham Thi Hoa                                    | Mother                                                                                                           | Hanoi                                                                                          | No.033416619551<br>Grant Date :<br>10/07/2021      | 0                      | 0                             |                     |                |               |
| 4   | Nguyen Quang Trung                              | Father in law                                                                                                    | Hanoi                                                                                          | No.033059002851<br>Grant Date : June 28, 2021      | 0                      | 0                             |                     |                |               |
| 5   | Nguyen Thi Thanh                                | Mother in law                                                                                                    | Hanoi                                                                                          | No.033164000540<br>Grant Date :<br>August 12, 2021 | 0                      | 0                             |                     |                |               |



| No. | Name of internal persons and affiliated persons | Position/Relationship | Address                                                                                                          | ID card No.,<br>Date of issue                 | Number of shares owned | Percentage of share ownership | Date of appointment | Dismissal Date | Phone and Fax |
|-----|-------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------|-------------------------------|---------------------|----------------|---------------|
| 6   | Nguyen Thi Thuy Trang                           | Wife                  | 68B, Alley 66/71<br>Hoang Van Thai<br>Street, Khuong<br>Trung Ward,<br>Thanh Xuan<br>District, Hanoi,<br>Vietnam | No.033188016132<br>Grant Date :<br>24/07/2021 | 0                      | 0                             |                     |                |               |
| 7   | Dang Minh Khanh                                 | Son                   | 68B, Alley 66/71<br>Hoang Van Thai<br>Street, Khuong<br>Trung Ward,<br>Thanh Xuan<br>District, Hanoi,<br>Vietnam |                                               | 0                      | 0                             |                     |                |               |
| 8   | Dang Dinh Phuc                                  | Son                   | 68B, Alley 66/71<br>Hoang Van Thai<br>Street, Khuong<br>Trung Ward,<br>Thanh Xuan<br>District, Hanoi,<br>Vietnam |                                               | 0                      | 0                             |                     |                |               |
| 9   | Dang Dinh Kien                                  | Younger brother       | Hanoi                                                                                                            | No.001090050125<br>Grant Date :<br>05/01/2021 | 0                      | 0                             |                     |                |               |
| 10  | Nguyen Thi Thao Linh                            | Sister in law         | Hanoi                                                                                                            | No.001193010793<br>Grant Date :<br>06/08/2022 | 0                      | 0                             |                     |                |               |

110004  
ÔNG  
NG TY  
VIỆT N  
TCP  
A - TP.

